

Bản án số: 30/2023/HSST
Ngày 02/03/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông **Trần Trung Trực**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đức Lưu**

2. Bà **Trần Thị Đông**

- Thư ký phiên toà: Ông **Thịnh Quang Trung** – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện ĐA.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: bà **Trịnh Thị Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 02/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mã Văn Đ**, sinh ngày 20/11/1987, tại Thái Nguyên; giới tính: nam; Nơi cư trú: xóm N, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 02 /12; Con ông: Mã Viết L và bà Hoàng Thị E; Có vợ là chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2014; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 5674034/2023/PV06 ngày 01/12/2022 và lý lịch bị can thì bị cáo có 01 tiền án:

Tại bản án số 175/2007/HSST ngày 14/11/2007, Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 05 năm tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia (chấp hành xong hình phạt ngày 25/4/2011, đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2022 đến ngày 01/11/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 03/3/1982, tại Thái Nguyên; giới tính: nam; Nơi cư trú: Xóm NN, xã NM, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 04 /12; Con ông: không xác định và bà Nguyễn Thị C; Có vợ là chị Nguyễn Thị C1, sinh năm 1984, có 04 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số

5673542/2023/PV06 ngày 05/12/2022 và lý lịch bị cáo thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2022 đến ngày 01/11/2022. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Mã Văn Đ: ông **Nguyễn Văn Tuấn** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh số 5 Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 05 phút ngày 23/10/2022, tổ công tác Đại đội 2, Tiểu đoàn 4, Trung đoàn cảnh sát Cơ Động – Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên trục đường Quốc lộ 3 thuộc Tổ 15 thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội đã phát hiện Nguyễn Văn T, Mã Văn Đ có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ của Mã Văn Đ có 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen (được ốp bên ngoài bằng ốp lưng màu trắng), lắp kèm các sim số thuê bao 0819415849 và 0326043486, bên trong ốp lưng điện thoại có 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy và của Nguyễn Văn T có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 màu đen, lắp kèm sim số thuê bao: 0971930082. Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với xe máy nhãn hiệu Wave màu Đen đỏ BKS: 20G1-025.18 do T điều khiển không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Mã Văn Đ và Nguyễn Văn T về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngày 30/10/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đã có kết luận giám định số 7456/KLHS, kết luận: Cục chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy dạng Heroine, khối lượng: 0,245 gam.

Tại cơ quan điều tra, Mã Văn Đ và Nguyễn Văn T khai nhận hành vi như đã nêu trên và khai nhận: Tối ngày 22/10/2022 sau khi Đ và T uống rượu tại tổ 16, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, do có nhu cầu muốn sử dụng ma túy Heroine nên Đ đã rủ T cùng nhau đi mua ma túy về để sử dụng chung. T đồng ý và điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave màu Đen đỏ BKS:20G1-025.18 của T chở Đ đến địa phận thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, khi đến nơi, T đỗ xe ở ven đường, Đ xuống xe, gặp và mua của một người đàn ông không quen biết đang đứng ven đường 01 túi nilon ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu ma túy trong ốp lưng điện thoại của mình rồi cùng với T đi về nhà tại Tổ 16, thị trấn ĐA, huyện ĐA để sử dụng. Khi T điều khiển xe máy chở Đ đến khu vực Tổ 15, thị trấn ĐA, huyện ĐA thì bị lực lượng Cảnh sát Cơ động kiểm tra, thu giữ.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho Mã Văn Đ, Đ khai không biết tên tuổi địa chỉ. Ngoài lời khai của Đ, không còn tài liệu nào khác về người đã bán ma túy cho Đ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ.

Đối với xe máy nhãn hiệu Wave màu Đen đỏ BKS:20G1-025.18, số khung: 223386, số máy: 0152520 thu giữ của Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định xe máy trên là tài sản của chị Nguyễn Thị Cam (vợ T), việc T sử dụng để mua ma túy chị Cam không biết. Ngày 15/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện ĐA đã có quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy cho chị Nguyễn Thị Cam.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSĐA ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA đã quyết định truy tố bị cáo Mã Văn Đ, Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa:

Các bị cáo Mã Văn Đ, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c, Khoản 1, Điều 249; điểm s, Khoản 1 Điều 51, Điều 38; Bị cáo Đ áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự. *Xử phạt:*

- Bị cáo Mã Văn Đ từ 19 tháng đến 22 tháng tù.
- Bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì bị cáo là con nghiện, không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo T là hộ nghèo.

Áp dụng Điều 47, Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,229 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và 03 sim điện thoại, 01 ốp lưng điện thoại.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của Mã Văn Đ.

Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho bị cáo Đ có đơn xin vắng mặt và gửi bài luận cứ bào chữa cho bị cáo Đ với nội dung tóm tắt như sau: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA đã truy tố đối với bị cáo Đ. Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là sai. Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Chưa có tiền án, tiền sự. Mặt khác bị cáo còn là dân tộc thiểu số, có giấy chứng nhận hộ nghèo, bản thân bị cáo chỉ học hết lớp 02/12 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mã Văn Đ với mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề ra. Ngoài ra không có nội dung tranh tụng nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 23/10/2022 tại Tổ 16, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội, Mã Văn Đ và Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,245 gam ma túy loại Heroine: Các bị cáo khai cùng nhau đi mua về mục đích để sử dụng do cả hai bị cáo đều nghiện ma túy thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Như vậy hành vi của bị cáo Mã Văn Đ, Nguyễn Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...

[2] Hành vi tàng trữ trái phép ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện ĐA nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó đối với người sử dụng và cộng đồng, chính vì vậy mà Nhà nước và cả xã hội ra sức đấu tranh, bài trừ.

Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ gia đình là hộ nghèo, cận nghèo (Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo số 71/GCN-HN.HCN ngày 01/01/2022 do Ủy ban nhân dân xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên cấp) và là người dân tộc thiểu số nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đ có 01 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng được coi là người có nhân thân xấu.

[3] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo Đ là người rủ đi mua ma túy về sử dụng nên đánh giá vai trò cao hơn bị cáo T, bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo T nên cần áp dụng mức hình phạt bị cáo Đ cao hơn bị cáo T là phù hợp và cần áp dụng mức hình phạt của bị cáo Đ thấp hơn, bị cáo T như mức hình phạt như Viện kiểm là thỏa đáng.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,229 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, kèm sim thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động Nokia, kèm sim và ốp lưng thu giữ của Mã Văn Đ cần áp dụng Khoản 5 Điều 249 tịch thu một phần tài sản đã thu giữ của bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy và 03 sim điện thoại, 01 ốp lưng điện thoại.

[5] Về án phí: Bị cáo Đ là hộ nghèo, cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; bị cáo T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật; các bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện ĐA thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công an ĐA, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố các bị cáo Mã Văn Đ, Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo **Mã Văn Đ 17 (mười bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23/10/2022 đến ngày 01/11/2022.

- Căn cứ vào Điểm c, Khoản 1, Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 16 (mười sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23/10/2022 đến ngày 01/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng, án phí:

- Căn cứ Điều 47, Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án xử:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tài sản đã thu giữ là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme thu giữ của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của Mã Văn Đ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,229 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định và 03 sim điện thoại, 01 ốp lưng điện thoại.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/01/2023 giữa Công an huyện ĐA và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, thành phố Hà Nội).

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị Mã Văn Đ; Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa cho bị cáo Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện ĐA;
- Công an huyện ĐA;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- UBND xã LM;
- UBND xã NM;
- Lưu hồ sơ.

Trần Trung Trực

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**